

QUYẾT ĐỊNH
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC
BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị T và anh Quách Hữu P;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 01 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị T.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Chị **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp G, xã V, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện: Anh **Quách Hữu P**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 71/352, Khóm 10, Phường 1, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án (nếu có).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 01 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Quách Hữu P.

- Về con chung: Giao cháu Quách Mỹ L, sinh ngày 25/11/2010 cho anh Quách Hữu P trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; hiện nay cháu L đang sống chung cùng với anh P, nên được giữ nguyên.

Chị Nguyễn Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Quách Mỹ L mà không ai được cản trở.

Anh Quách Hữu P không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Quách Hữu P thống nhất xác định không có tài sản chung và không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND thành phố B;
- THADS thành phố B;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu TA.

Trần Quốc Trung